

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

3. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vi Văn U; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản X, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vi Văn K; Con bà Vi Thị P; có vợ là Lô Thị N, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Tại bản án số 228/HSST ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 02/5/2012.

- Tại bản án HSST số 94/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Vi Văn U 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T **phân công:** Ông Vũ Văn S, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn S1, sinh năm 1983. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1965. (vắng mặt).

3. Anh Trần Ngọc S2, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/01/2022, Vi Văn U' và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, HKTT xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng ăn cơm uống rượu tại căn nhà đang xây dựng thuộc tổ B phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên của gia đình anh Trần Ngọc S2, sinh năm 1985; trú tại: Tổ D, phường T, thành phố T, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy U' gọi điện thoại cho vợ nên H nói "Số điện thoại của vợ anh đâu để em tán". U' nói "Đây số điện thoại của vợ tao đây". H nói "bán lại vợ anh cho em với giá 2.000.000đ", U' nói "Tao cho không". Nghe H nói U' ốt bực tức, thấy gần chỗ ngồi có 01 con dao, dạng dao phay dài khoảng 40cm liền cầm lấy dao. U' ốt đi đến gần vị trí H đang ngồi chém một nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào phần trán bên trái của H rồi U' tiếp tục nhằm vào vùng đầu của H chém tiếp nhưng H giơ tay lên đỡ nên bị chém trúng vào cánh tay phải, U' chém tiếp một nhát trúng vào mặt trên môi trái, vừa chém U' vừa hô "Tao chém mày". Thấy U' chém H, anh Đỗ Văn S1, sinh năm 1983; trú tại: thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (là người nhận công trình xây nhà cho gia đình anh S2 thuê H và U' sơn nhà) từ phòng bên cạnh chạy đến dùng hai tay ôm vào bả vai rồi dùng tay phải nắm cổ tay phải U' giằng con dao ném xuống nền phòng rồi đẩy U' ra khỏi phòng. Sau đó, anh S1 gọi xe taxi đưa H đến Bệnh viện T1 để cấp cứu. Sau khi chém anh H, U' đã bỏ trốn về Hải Dương, sau đó lên Hà Nội làm thuê đến ngày 29/12/2022 bị Công an Quận B, thành phố Hà Nội bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Anh H điều trị tại bệnh viện T1 đến ngày 31/01/2022 ra viện, với các dấu vết thương tích gồm: 01 (Một) vết thương vùng trán trái, KT khoảng (10 x 3)cm, bờ sắc gọn, lộ xương sọ; 01 (Một) vết thương môi trên bên trái, kích thước (2 x 1)cm, chảy máu nhiều, bờ sắc gọn; 01 (Một) vết thương mặt ngoài đầu trên xương cánh tay phải, KT khoảng (3 x 1)cm, bờ sắc gọn.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện trên chiếc chiếu có chần màn lộn xộn. Tại góc phía Đông Bắc có trải một chiếc nhựa màu xanh, KT (1,2 x 2)m, trên chiếu có chần, áo bám dính vật chất màu nâu đỏ; tại hiện trường có vùng bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu, KT (0,9 x 0,4)m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159 TgT ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Văn H kết luận: *Sẹo vùng trán trái (T), tỷ lệ 6%; Sẹo vùng môi trên, tỷ lệ 3%; Sẹo mặt ngoài cánh tay phải (P), tỷ lệ 2%; Ổ khuyết xương sọ vùng trán (T) đường kính nhỏ hơn 2cm, tỷ lệ 16%; Máu tụ ngoài màng cứng, tỷ lệ 11%; Tổn thương nhu mô não, tỷ lệ 21%; Vết thành ngoài ổ mắt trái, tỷ lệ 5%.*

$Cộng\ 6\% + 3\% + 2\% + 16\% + 21\% + 5\% = 49,86\%$ (Làm tròn số là 50%).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50% Áp dụng phương pháp tính theo thông tư số 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc".

Tại bản kết luận giám định số 2171 ngày 04/5/2023 của V Bộ C kết luận: *"Trên phần lưỡi của con dao gửi giám định có bám dính máu người không thu được kiểu gen từ dấu vết máu người này do chất lượng dấu vết kém; Mẫu vật chất nghi mẫu ký hiệu H (thu tại hiện trường) là máu người và là máu của Nguyễn Văn H".*

Vật chứng của vụ án có: 01 dao dạng dao phay đã qua sử dụng, dài tổng thể khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một lưỡi sắc, bản rộng 7cm; chuôi dao bằng gỗ màu nâu do anh S1 giao nộp. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Cục THADS tỉnh T.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu Vi Văn U bồi thường số tiền 73.020.000 đồng. Bị cáo Vi Văn U chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Vi Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 56/CT - VKS (P2), ngày 12/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vi Văn U về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 73.020.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho anh H số tiền 73.020.000 đồng.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn U phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 ; Điều 57 ; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 73.020.000 đồng theo như yêu cầu của bị hại, đề nghị ghi nhận thỏa thuận nêu trên.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay, dài 40cm, bản rộng 7cm.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án từ 12 đến 13 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 27/01/2022, anh Nguyễn Văn H và Vi Văn U ngồi ăn cơm uống rượu với nhau tại căn nhà đang xây dựng thuộc tổ B phường T, thành phố T. Do bức tức vì H bảo U đưa số điện thoại của vợ U để Hiệp tán và bán lại vợ U cho H với giá 2.000.000 đồng, U đã cầm 01 con dao, dạng dao phay dài khoảng 40cm đi đến gần vị trí H đang ngồi chém một nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào phần trán bên trái của H. Uót tiếp tục nhằm vào vùng đầu của H chém tiếp, nhưng H giơ tay lên đỡ nên bị chém trúng vào cánh tay phải. Uót chém tiếp một nhát trúng vào mặt trên môi trái của anh H. Hậu quả Nguyễn Văn H bị thương tại vùng đầu, môi và tay phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 50%.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n). Có tính chất côn đồ;...

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư về Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền viện phí, mua thuốc, tiền mất thu nhập, bồi dưỡng sức khỏe; tiền công người chăm sóc; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là **73.020.000 đồng**.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 73.020.000 đồng. Do bị cáo chưa bồi thường nên cần áp dụng các quy định của pháp luật để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn U phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn U: 13 (mười ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 94/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 73.020.000đ (bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay đã qua sử dụng, dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một lưỡi sắc, bản rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu. Được niêm phong trong bì niêm phong theo quy định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87 ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn